

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HS-PT
Ngày 28-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lương

Bà Nguyễn Thị Rên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Hoài A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2024/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Hoài A, sinh năm 1989 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 7/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1962; vợ: Lê Thị Hồng L, sinh năm 1986; con: có 01 con sinh năm 2023; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định số: 10/QĐ-XPHC ngày 09/12/2022 của Trưởng Công an xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp phạt; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hoài A đang có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Nhưng do cần tiền tiêu xài, A nảy sinh ý định đi tìm tài sản để lấy trộm. Trong 02 ngày 18/7/2023 và 03/8/2023, A đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần 1: khoảng 10 giờ ngày 18/7/2023, Nguyễn Hoài A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B4-xxx.xx từ nhà đến xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, khi đi ngang chòi của ông Nguyễn Văn H thì phát hiện trên cửa sổ chòi có treo 01 cái quần dài, A lén lút kéo lưới rào B40 chui vào lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12 cùng 5.500.000 đồng tiền Việt Nam trong túi quần rồi lên xe tẩu thoát. A đến tiệm điện thoại “A Phón” tại Khu phố x, phường P, thành phố B bán điện thoại vừa lấy trộm của ông H được 1.200.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Quá trình điều tra không thu hồi được điện thoại.

Lần 2: khoảng 09 giờ ngày 03/8/2023, Nguyễn Hoài A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B4-xxx.xx đến khu vực xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. Khi đến trước nhà ông Phạm Hữu P, A thấy cổng rào mở, không người trông coi nên dừng xe, đi bộ vào trong, A đến gần xe mô tô Future có gắn sẵn chìa khoá để bên hiên nhà để mở cốp xe, bên trong có 01 áo khoác màu xanh, A lấy trong túi áo khoác số tiền 130.000 đồng, bỏ lại áo khoác rồi lên xe tẩu thoát.

Lần 3: Khi đã ra khỏi nhà ông Phạm Hữu P, A nhìn thấy nhà của ông Trần Minh T ở phía đối diện không khóa cửa rào và để điện thoại để trên bàn nên đi vào. A lấy 01 điện thoại Samsung J7 trên kệ gỗ và 01 điện thoại Vsmart Joy4 trên bàn rồi ra xe tẩu thoát. A đến tiệm điện thoại “HL” tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre bán điện thoại Samsung J7 được 200.000 đồng, bán điện thoại Vsmart Joy4 được 600.000 đồng. Sau đó A điều khiển xe hướng về ngã tư huyện C thì bị lực lượng Công an huyện C tuần tra phát hiện.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu trắng, số sê ri: R58J95AB5RN, số IMEI1: 352810092063524, số IMEI2: 352811092063522; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4, màu xanh, IMEI1: 351088465425874, số IMEI2: 351088465425882; Tiền Việt Nam 130.000 đồng; 01 áo khoác màu xanh hiệu NEW FASHION; Tiền Việt Nam 800.000 đồng; 01 xe mô tô Wave màu xanh, biển kiểm soát 71B4-xxx.xx; 01 nón bảo hiểm màu đỏ vành lưới trai màu đen có chữ Kim Tú; 01 nón kết màu đen; 01 áo thun tay dài sọc ngang màu xanh đậm, màu đen nhạt, màu trắng; 01 đôi dép nhựa màu đen có chữ SUINESS.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1511/KL-HĐĐG ngày 03/10/2023 của Hội đồng định giá huyện C kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12, màu xanh đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 18/7/2023 có giá trị là 2.528.500 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1556/KL-HĐĐG ngày 09/10/2023 của Hội đồng định giá huyện C kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 ngày 03/8/2023 có giá trị 200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 4 ngày 03/8/2023 có giá trị 1.500.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2024/HS-ST ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài A phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/3/2024, bị cáo Nguyễn Hoài A kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và xác định chỉ kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài A phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp tình tiết mẹ và con của bị cáo bị bệnh, có bác là liệt sĩ, cha vợ là thương binh. Tuy nhiên với mức hình phạt 09 tháng tù là tương xứng và không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp nên được giữ nguyên. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài A 09 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị. Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” là không phù hợp.

Bị cáo tranh luận: Cho bị cáo cơ hội tại ngoại để nuôi con nhỏ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Yêu cầu cho bị cáo tại ngoại để nuôi con nhỏ và mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Bị cáo Nguyễn Hoài A có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, vì mục đích tư lợi bất chính nên trong khoảng thời gian từ ngày 18/7/2023 đến 03/8/2023, Nguyễn Hoài A tiếp tục nhiều lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng giá trị tài sản là 9.858.500 đồng. Cụ thể: ngày 18/7/2023 chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn H số tiền 5.500.000 đồng và 01 điện thoại di động trị giá 2.528.500 đồng, tổng giá trị là 8.028.500 đồng; ngày 03/8/2023 liên tục chiếm đoạt số tiền 130.000 đồng của chị Võ Thị Ngọc D và chiếm đoạt 02 điện thoại di động trị giá 1.700.000 đồng của anh Trần Minh T, tổng giá trị là 1.830.000 đồng. Về nhân thân, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa tiền sự. Với ý thức, hành vi, nhân thân và giá trị tài sản mà Nguyễn Hoài A đã chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài A phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”, “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”; “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “thành khẩn khai báo”; bị cáo có cha ruột tên Nguyễn Văn Bất được Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen; có con chưa thành niên; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng: phạm tội nhiều lần (phạm tội hai lần trở lên) lại áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” là không phù hợp, do không làm xấu đi tình trạng của bị cáo nên giữ nguyên (cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết về con và mẹ của bị cáo bị bệnh, có bác ruột là liệt sĩ, cha vợ là thương binh (thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Tuy nhiên bị cáo có 01 tiền sự nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng

Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, không chấp nhận yêu cầu hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài A phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài A** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Hoài A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện C (3b);
- VKSND huyện C (1b);
- Công an huyện C (1b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- UBND xã T, huyện M (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh